



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

1. Quản lý thuế

- Khai thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với địa điểm kinh doanh không phải là cơ sở sản xuất
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp và Giao dịch liên kết

- Áp dụng quy định giảm thuế TNDN đối với lãi tiền gửi
- Thanh toán không dùng tiền mặt
- Phân bổ chi phí tiền thuê đất
- Ưu đãi thuế TNDN cho dự án thuộc địa bàn mới được ưu đãi đầu tư
- Hướng dẫn nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

3. Thuế Giá trị gia tăng

- Hướng dẫn giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP
- Đẩy mạnh triển khai thực hiện giảm thuế GTGT
- Bổ sung hướng dẫn về hàng hóa nhập khẩu được giảm thuế GTGT trong năm 2022
- Cách xác định hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT
- Lập hóa đơn điều chỉnh giảm thuế GTGT
- Giảm thuế GTGT với hoạt động xây dựng lắp đặt
- Lập hóa đơn với hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT

4.1 Thuế Thu nhập cá nhân

- Các công văn hướng dẫn quyết toán thuế Thu nhập cá nhân năm 2021 của Cục Thuế địa phương
- Thúc đẩy triển khai nộp thuế theo phương thức điện tử

4.2 Lao động

- Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở
- Dừng thực hiện chính sách hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động nhiễm Covid-19

4.3 Xuất nhập cảnh

- Miễn thị thực cho công dân 13 nước
- Khôi phục chính sách xuất nhập cảnh của Việt Nam
- Phòng, chống dịch Covid-19 đối với người nhập cảnh

5. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Khai trương Cổng thông tin điện tử đăng ký mã số thuế, kê khai thuế và nộp thuế cho nhà cung cấp nước ngoài

6. Thương mại & Hải quan

- Hướng dẫn xác định hàng hóa nhập khẩu không được giảm 2% thuế GTGT
- Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (“RCEP”)
- Xây dựng danh mục mã số HS theo Danh mục hài hòa mô tả và mã số hàng hóa xuất nhập khẩu ASEAN 2022
- Việt Nam triển khai nguyên tắc cộng gộp xuất xứ theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len (“UKVFTA”) với Hàn Quốc
- Áp dụng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”) với Peru
- Hướng dẫn áp dụng các biện pháp đảm bảo điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan của doanh nghiệp chế xuất



Quản lý thuế



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với địa điểm kinh doanh không phải là cơ sở sản xuất

Trường hợp doanh nghiệp có các địa điểm kinh doanh tại các tỉnh, thành phố khác (không phải cơ sở sản xuất) mà các địa điểm kinh doanh này không sử dụng hóa đơn do các địa điểm kinh doanh đăng ký hoặc do công ty đăng ký với cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh thì công ty kê khai thuế GTGT, TNDN của các địa điểm kinh doanh này tập trung tại trụ sở chính và không thực hiện phân bổ số thuế phải nộp cho các tỉnh, thành phố nơi có hoạt động kinh doanh.

(Công văn số 5155/CTHN-TTHT ngày 15/02/2022 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

VĂN BẢN KHÁC

Tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu

Tổng cục Thuế vừa có văn bản yêu cầu Cục Thuế các tỉnh, thành phố tập trung thanh tra, kiểm tra chống thất thu đối với một số ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao, các ngành nghề tăng trưởng mạnh, có dư địa thu cao.

Các ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao được Tổng cục Thuế yêu cầu tập trung thanh tra kiểm tra bao gồm:

- Lĩnh vực hoá đơn;
- Lĩnh vực hoàn thuế;
- Lĩnh vực thương mại điện tử: chú trọng hoạt động kinh doanh trên nền tảng số của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam;
- Lĩnh vực kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản.

(Công văn số 769/TCT-TTKT ngày 17/03/2022 của Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hỏi đáp cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập doanh nghiệp và Giao dịch liên kết



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Áp dụng quy định giảm thuế TNDN đối với lãi tiền gửi

Trường hợp công ty đang trong giai đoạn chưa phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh, năm 2021 có phát sinh doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng) thì khoản thu nhập này không thuộc đối tượng được giảm 30% số thuế TNDN theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.

(Công văn số 2203/CTBDU-TTHT ngày 17/02/2022 và 2926/CTBDU-TTHT ngày 28/02/2022 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Thanh toán không dùng tiền mặt

Trường hợp công ty ký hợp đồng thuê vận chuyển thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bên vận chuyển yêu cầu công ty thanh toán tiền cước vận chuyển qua bên thứ ba thì công ty được tính vào chi phí được trừ khoản chi cước vận chuyển nêu trên nếu công ty có đầy đủ hóa đơn GTGT do bên vận chuyển lập, có chứng từ thanh toán qua ngân hàng cho bên thứ ba và việc chỉ định thanh toán qua bên thứ ba được quy định tại hợp đồng vận chuyển hoặc phụ lục hợp đồng.

(Công văn số 152/CTHPH-TTHT ngày 18/01/2022 của Cục Thuế TP. Hải Phòng)

Phân bổ chi phí tiền thuê đất

Chi phí thuê đất được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC). Tổng số tiền thuê đất đã thanh toán một lần được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả trường hợp dừng hoạt động để sửa chữa, đầu tư xây dựng mới).

(Công văn số 371/CTBNI-TTHT ngày 22/02/2022 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)

Ưu đãi thuế TNDN cho dự án thuộc địa bàn mới được ưu đãi đầu tư

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư tại huyện Thăng Bình tỉnh Quảng Nam mà trước ngày 01/01/2015 chưa thuộc địa bàn ưu đãi thuế nay thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại kể từ ngày Nghị định số 118/2015/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

(Công văn số 36/TCT-CS ngày 06/01/2022 của Tổng Cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham
khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp và Giao dịch liên kết



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Trường hợp người nộp thuế tại Việt Nam có công ty mẹ tối cao đặt tại quốc gia có thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền thì người nộp thuế có nghĩa vụ nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan Thuế theo quy định tại Khoản 5, Điều 18, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020. Nếu công ty mẹ tối cao không bắt buộc phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước sở tại thì thực hiện theo điều ước quốc tế về thuế.

(Công văn số 367/CTHĐU-TTHT ngày 18/01/2022 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương)

Cũng về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ có hướng dẫn Hiệp định tránh đánh thuế hai lần được ký kết giữa Việt Nam và nước sở tại của công ty mẹ tối cao được xem là thỏa thuận quốc tế về thuế để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định tại Khoản 5, Điều 18, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020. Như vậy, trường hợp người nộp thuế tại Việt Nam có công ty mẹ tối cao đặt tại quốc gia có Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam nhưng không có thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền thì người nộp thuế có nghĩa vụ nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế.

(Công văn số 151/CTPTH-TTHT ngày 21/01/2022 của Cục Thuế tỉnh Phú Thọ)

Liên quan tới nghĩa vụ nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong trường hợp tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 người nộp thuế tại Việt Nam, theo quy định tại Khoản 5, Điều 18, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có hướng dẫn công ty mẹ tối cao ở nước ngoài phải có văn bản thông báo chỉ định một trong những người nộp thuế tại Việt Nam nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan Thuế và người nộp thuế được chỉ định tại Việt Nam có nghĩa vụ phải nộp văn bản thông báo chỉ định này vào trước hoặc vào ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ tối cao. Người nộp thuế tại Việt Nam được chỉ định cũng có nghĩa vụ nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ tối cao.

(Công văn số 18/CTBGI-TTHT ngày 05/01/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế gián thu



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

Để đảm bảo thực hiện thống nhất nội dung Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung như sau:

Về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT: Các Cục Thuế hướng dẫn người nộp thuế đối chiếu hàng hóa, dịch vụ mà người nộp thuế sản xuất, kinh doanh với các nhóm hàng hóa, dịch vụ loại trừ không được giảm thuế tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP để thực hiện đúng quy định.

Về thời điểm lập hóa đơn:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ, đã lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền trước ngày 01/02/2022 với thuế suất 10% nhưng dịch vụ hoàn thành trong thời gian từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 thì đối với phần tiền đã lập hóa đơn trước ngày 01/02/2022 không thuộc trường hợp được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT; đối với phần tiền còn lại chưa thanh toán, được lập hóa đơn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo quy định của pháp luật thì được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc mức thuế suất 10% trong tháng 01/2022 nhưng đến tháng 02/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong tháng 01/2022 thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm và không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

- Đối với các hóa đơn đã lập trước ngày 01/02/2022 với thuế suất thuế GTGT 10%, sau ngày 01/02/2022 phát sinh các nội dung sai sót cần điều chỉnh về tiền hàng, thuế GTGT hoặc trả lại hàng thì hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn trả lại hàng được lập với thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

(Công văn số 2688/BTC-TCT ngày 23/03/2022 của Bộ Tài chính)

Đẩy mạnh triển khai thực hiện giảm thuế GTGT

Tổng cục Thuế yêu cầu các đồng chí Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo các phòng, các Chi cục Thuế đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, phổ biến cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; bám sát địa bàn, người nộp thuế để hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là các doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh các nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc diện giảm thuế GTGT trên địa bàn để thực hiện đúng quy định về giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong năm 2022, đảm bảo chính sách hỗ trợ của Quốc hội, Chính phủ thực chất đi vào cuộc sống.

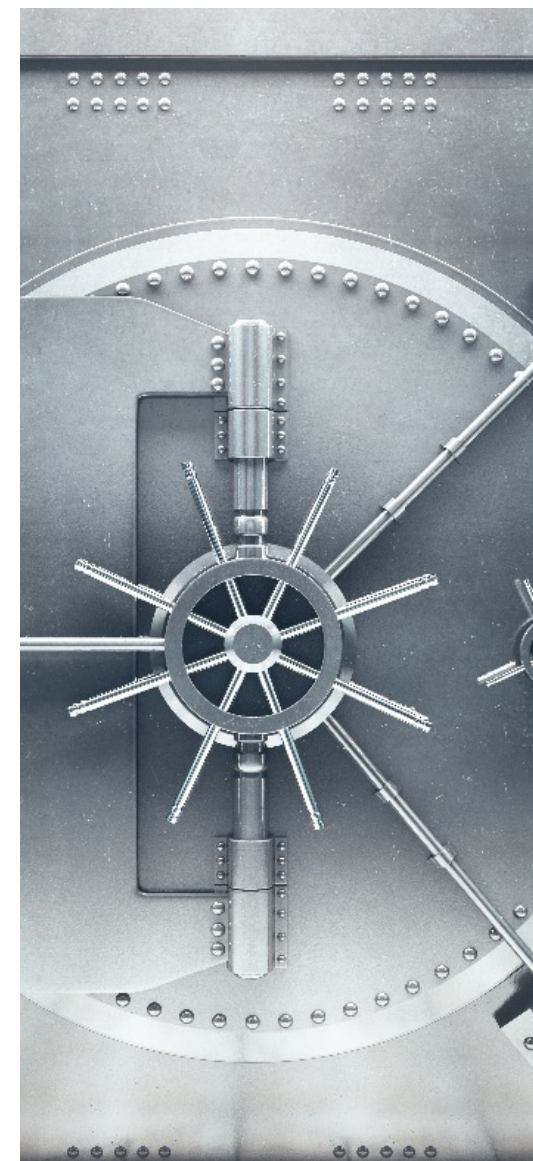
Đối với các trường hợp cố tình vi phạm, phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

(Công điện số 02/CĐ-TCT ngày 09/02/2022 của Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế gián thu



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Bổ sung hướng dẫn về hàng hóa nhập khẩu được giảm thuế GTGT trong năm 2022

Tiếp theo Công văn số 370/TCHQ-TXNK ngày 28/01/2022 hướng dẫn xác định và khai báo hàng nhập khẩu được giảm 2% thuế GTGT, Tổng cục Hải quan bổ sung thêm một số hướng dẫn như sau:

- Việc khai thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu căn cứ vào thực tế hàng hóa nhập khẩu, đối chiếu với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và mức thuế suất GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn.

- Phạm vi hàng hóa nhập khẩu được hưởng chính sách giảm 2% thuế GTGT được xác định theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP: Hàng hóa nhập khẩu được giảm thuế GTGT còn 8% là các mặt hàng không được nêu tại Danh mục hàng hóa không được giảm thuế GTGT (Phụ lục I, II, III, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP).

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT nêu tại Phụ lục I và Phụ lục III, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP là các ngành sản phẩm thuộc phạm vi loại trừ tại Nghị quyết số 43/2022/QH15.

- Hàng hóa nhập khẩu nếu thuộc Danh mục không được giảm thuế GTGT, đáp ứng tiêu chí nêu tại cột 8 “Tên sản phẩm”, cột 9 “Nội dung” của Phụ lục I và phần A Phụ lục III, cột 3 “Hàng hóa” của Phần B, Phụ lục III hoặc là mặt hàng chịu thuế TTĐB thuộc Phụ lục II, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì phải áp dụng thuế GTGT 10%.

- Đối với hàng hóa không được giảm thuế GTGT nêu tại Phụ lục I, Phụ lục III, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, nếu chỉ ghi Chương (02 chữ số) thì toàn bộ mã hàng 08 chữ số thuộc chương đó không được giảm thuế; nếu ghi chi tiết đến nhóm (04 chữ số) hoặc chi tiết đến phân nhóm (06 chữ số) thì toàn bộ mã hàng 08 chữ số thuộc nhóm/phân nhóm đó không được giảm thuế; nếu ghi chi tiết đến mã HS 08 chữ số thì chỉ mã hàng 08 chữ số đó không được giảm thuế.

(Công văn số 521/TCHQ-TXNK ngày 18/02/2022 của Tổng cục Hải quan)

Cách xác định hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh đưa ra hướng dẫn các bước xác định hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT như sau:

Bước 1: Người nộp thuế xác định thông tin cụ thể hàng hóa, dịch vụ do đơn vị sản xuất, cung cấp, bán ra hoặc hàng hóa nhập khẩu, kinh doanh thương mại về tên sản phẩm, số hiệu sản phẩm (tức là mã ngành sản phẩm gồm 07 số, tham khảo Danh mục và Nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg). Lưu ý:

- Xác định mã ngành sản phẩm căn cứ công dụng, chức năng, thiết kế, cấu tạo của sản phẩm;

- Mã HS áp dụng tại khâu nhập khẩu, là thông tin bổ sung thêm để xác định sản phẩm có nguồn gốc sản xuất, mua bán trong thị trường nội địa;

- Các hoạt động gia công, sửa chữa; hoạt động xây dựng, lắp đặt và hoạt động cung cấp dịch vụ (trừ 03 nhóm dịch vụ tại Phụ lục I - Thông tin và truyền thông, Tài chính ngân hàng và bảo hiểm, Kinh doanh bất động sản) đều được giảm thuế GTGT;

- Dịch vụ gia công, sửa chữa, lắp đặt có cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu kèm theo thì phải tách riêng giá trị hàng hóa, nguyên vật liệu cung cấp kèm theo để xác định đối tượng được giảm thuế hay không được giảm thuế GTGT.

- Hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin tại Phụ lục III bao gồm sản phẩm hoàn chỉnh và bộ phận kèm theo.

- Hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin tại Phần B Phụ lục III được trích từ Phụ lục 2 Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT, do đó người nộp thuế có thể tham khảo các quy định, định nghĩa về sản phẩm tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT.

Bước 2: Sau khi xác định được tên sản phẩm và số hiệu cấp tương ứng, người nộp thuế đối chiếu với tên và số hiệu cấp của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên Phụ lục I, II, III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP:

- Nếu hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục tại các phụ lục thì hàng hóa, dịch vụ của người nộp thuế trực tiếp sản xuất (hoặc nhập lại sản phẩm sau giao gia công) bán ra hoặc hàng hóa nhập khẩu, kinh doanh thương mại không được giảm thuế GTGT;

- Nếu hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục tại các phụ lục thì hàng hóa, dịch vụ của người nộp thuế trực tiếp sản xuất (hoặc nhập lại sản phẩm sau giao gia công) bán ra hoặc hàng hóa nhập khẩu, kinh doanh thương mại được giảm thuế GTGT.

(Công văn số 396/CTBN-ITHT ngày 24/02/2022 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế gián thu



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lập hóa đơn điều chỉnh giảm thuế GTGT

Trường hợp công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng có thu tiền trước thời điểm 01/02/2022, khi thu tiền công ty đã lập hóa đơn theo thuế suất thuế GTGT 10%. Tuy nhiên, đến 01/03/2022 khách hàng ngừng sử dụng dịch vụ và công ty phải hoàn trả phần phí dịch vụ chưa sử dụng. Trong trường hợp này, khi lập hóa đơn điều chỉnh công ty áp dụng mức thuế suất tương ứng tại thời điểm thu tiền.

Trường hợp từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022, Công ty cung cấp dịch vụ được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và lập hóa đơn theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP với mức thuế suất 8%, sau ngày 31/12/2022 Công ty điều chỉnh hóa đơn đã lập nêu trên thì hóa đơn điều chỉnh áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8%.

(Công văn số 6778/CTHN-TTHT ngày 02/03/2022 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

Giảm thuế GTGT với hoạt động xây dựng lắp đặt

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền theo quy định tại Khoản 5, Điều 8, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Đối với giá trị công trình, hạng mục công trình hay phân công việc đã thực hiện nghiệm thu, bàn giao trước ngày 01/02/2022 thì không được áp dụng giảm thuế GTGT (bao gồm cả trường hợp sang tháng 02/2022 người nộp thuế mới lập hóa đơn).

(Công văn số 6488/CTHN-TTHT ngày 28/02/2022 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

Lập hóa đơn với hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT

Doanh nghiệp và người nộp thuế có phát sinh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT 2% theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì căn cứ vào thời điểm lập hóa đơn để áp dụng thực hiện giảm thuế GTGT theo quy định. Theo đó, ngày lập hoá đơn phải đúng theo quy định của pháp luật thuế và hoá đơn.

Đối với các trường hợp cố tình vi phạm kéo dài hoặc lùi ngày xuất hoá đơn về trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 thì không được áp dụng giảm thuế GTGT 2%.

(Tin tức ngày 05/03/2022 tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hỏi đáp cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Các công văn hướng dẫn quyết toán thuế (“QTT”) TNCN năm 2021 của Cục Thuế địa phương

Về cơ bản, quy định về QTT TNCN năm 2021 không có nhiều thay đổi lớn so với các năm trước đây. Một số điểm đáng chú ý được tập hợp như sau:

- Thời hạn nộp hồ sơ QTT đối với tổ chức trả thu nhập là 31/03/2022, đối với cá nhân tự quyết toán thuế là 04/05/2022.

- Ủy quyền QTT:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm (quy định trước đây là “thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán”).

- Cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới trong cùng một hệ thống có thể ủy quyền QTT cho tổ chức mới.

- Giấy ủy quyền QTT (08/UQ-QTT-TNCN) có thể được lập theo danh sách trong trường hợp nhiều người lao động tại cùng tổ chức trả thu nhập có ủy quyền quyết toán cho tổ chức.

- Điều chỉnh QTT: Trường hợp đã nộp hồ sơ QTT nhưng phát hiện sai sót thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải khai bổ sung QTT và đồng thời điều chỉnh tờ khai tháng/quý có sai sót (trước đây không yêu cầu khai bổ sung đồng thời hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai sót đối với trường hợp này).

- Các mẫu biểu mới áp dụng từ kỳ QTT 2021: theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC, các mẫu biểu mới sẽ được áp dụng từ 01/01/2022 và kỳ QTT TNCN năm 2021. Trong đó, các nội dung chính thay đổi chủ yếu để phù hợp với quy định mới (ví dụ: tờ khai QTT TNCN bỏ các chỉ tiêu về giảm thuế 50% do làm việc trong khu kinh tế, bổ sung trường hợp được miễn thuế do có số thuế phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống...)

(Công văn số 507/CTHPH-TTHT ngày 03/03/2022 của Cục Thuế TP. Hải Phòng, Công văn số 535/CTBNI-TTHT ngày 04/03/2022 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh, Công văn số 164/CTSLA-KK ngày 22/02/2022 của Cục Thuế tỉnh Sơn La)

Thúc đẩy triển khai nộp thuế theo phương thức điện tử

Để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế, ngày 22/02/2022, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành công văn số 1575/CTTPHCM-KK đề nghị người nộp thuế cùng hợp tác thực hiện các thủ tục hành chính thuế (kê khai, nộp thuế...) bằng phương thức điện tử.

Đồng thời, Cục Thuế TP. Hà Nội cũng thông báo trên website về việc khuyến khích nộp thuế theo phương thức điện tử nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện thủ tục quyết toán thuế. Cục Thuế TP. Hà Nội cũng lưu ý đối với cá nhân chưa được cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử có thể đến bất kỳ cơ quan Thuế để được cấp tài khoản theo quy định.

(Công văn số 1575/CTTPHCM-KK ngày 22/02/2022 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh và Tin tức ngày 10/03/2022 tại Cổng thông tin điện tử Cục Thuế TP. Hà Nội)

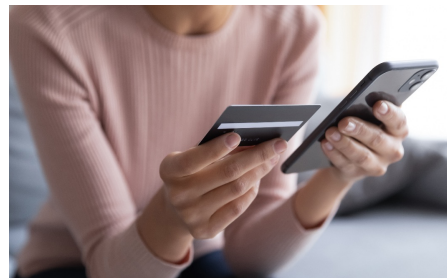


Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Lao động



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN MỚI

Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở

Ngày 01/03/2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định nêu rõ công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn, 60% số thu đoàn phí và 100% số thu khác (trước đây không quy định cụ thể tỷ lệ sử dụng kinh phí và đoàn phí của công đoàn cơ sở mà sẽ do Tổng Liên đoàn công bố hàng năm).

Ngoài ra, hạn mức sử dụng kinh phí, đoàn phí công đoàn được điều chỉnh như sau:

- Đối với kinh phí công đoàn: chi tối thiểu 60% cho việc chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên, người lao động; tối đa 25% chi cho tuyên truyền, vận động và tối đa 15% chi quản lý hành chính.

- Đối với đoàn phí công đoàn: tối đa 45% chi lương, phụ cấp cho cán bộ công đoàn; tối thiểu 40% chi thăm hỏi đoàn viên và tối đa 15% chi khác.

Về mức thu đoàn phí (đoàn viên đóng) và kinh phí công đoàn (doanh nghiệp đóng) vẫn áp dụng theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022 và thay thế Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

(Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/03/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Dừng thực hiện chính sách hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động nhiễm Covid-19

Theo Quyết định số 4292/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, chính sách hỗ trợ (từ 1,5 đến 3 triệu đồng) cho đoàn viên, người lao động nhiễm Covid-19 ban hành tại Quyết định số 3749/QĐ-TLĐ ngày 15/12/2021 chính thức dừng thực hiện kể từ ngày 01/03/2022:

- Việc chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (kể cả F0 tử vong) sẽ được thực hiện theo quy định về chi hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp tại các Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ về điều chỉnh hạn mức chi tài chính của công đoàn cơ sở và Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ về chế độ chi tiêu của cơ quan công đoàn có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.

- Các trường hợp bị nhiễm Covid-19 trước ngày 01/03/2022 sẽ được tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến ngày 31/03/2022.

(Quyết định số 4292/QĐ-TLĐ ngày 01/03/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)





Xuất nhập cảnh



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN MỚI

Miễn thị thực cho công dân 13 nước

Ngày 01/03/2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định nêu rõ công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn, 60% số thu đoàn phí và 100% số thu khác (trước đây không quy định cụ thể tỷ lệ sử dụng kinh phí và đoàn phí của công đoàn cơ sở mà sẽ do Tổng Liên đoàn công bố hàng năm).

Ngoài ra, hạn mức sử dụng kinh phí, đoàn phí công đoàn được điều chỉnh như sau:

- Đối với kinh phí công đoàn: chi tối thiểu 60% cho việc chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên, người lao động; tối đa 25% chi cho tuyên truyền, vận động và tối đa 15% chi quản lý hành chính.

- Đối với đoàn phí công đoàn: tối đa 45% chi lương, phụ cấp cho cán bộ công đoàn; tối thiểu 40% chi thăm hỏi đoàn viên và tối đa 15% chi khác.

Về mức thu đoàn phí (đoàn viên đóng) và kinh phí công đoàn (doanh nghiệp đóng) vẫn áp dụng theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022 và thay thế Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016.

(Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/03/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Khôi phục chính sách xuất nhập cảnh của Việt Nam

Theo Công văn số 1606/VPCP-QHQT ngày 15/03/2022, Chính phủ đồng ý khôi phục các biện pháp, thủ tục về xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài như trước khi áp dụng các biện pháp hạn chế nhằm phòng, chống dịch Covid-19 từ ngày 15/03/2022.

(Công văn số 1606/VPCP-QHQT ngày 15/03/2022 của Văn phòng Chính phủ)

Phòng, chống dịch Covid-19 đối với người nhập cảnh

Yêu cầu về cách ly y tế đối với người nhập cảnh đã được bãi bỏ, đồng thời kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 theo phương pháp xét nghiệm nhanh kháng nguyên trong vòng 24 giờ được chấp nhận (trước đây chỉ chấp nhận kết quả theo phương pháp RT-PCR/RT-LAMP trong vòng 72 giờ).

Hướng dẫn này được áp dụng kể từ ngày 15/03/2022.

(Công văn số 1265/BYT-DP ngày 15/03/2022 của Bộ Y tế)





Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN KHÁC

Khai trương Cổng thông tin điện tử đăng ký mã số thuế, kê khai thuế và nộp thuế cho nhà cung cấp nước ngoài

Ngày 21/03/2022, Tổng cục Thuế tổ chức chính thức công bố khai trương Cổng thông tin điện tử nhà cung cấp nước ngoài. Theo đó, kể từ ngày 21/03/2022, nhà cung cấp nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có thể trực tiếp đăng ký mã số thuế, thực hiện kê khai thuế và nộp thuế tại Việt Nam theo Quy định tại Chương IX, Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Một số lưu ý về kê khai thuế đối với nhà của nhà cung cấp nước ngoài trực tiếp đăng ký mã số thuế, kê khai thuế và nộp thuế tại Việt Nam như sau:

Thời hạn kê khai và nộp thuế: Khai thuế đối với nhà cung cấp ở nước ngoài là loại thuế khai và nộp theo quý, thời hạn kê khai và nộp thuế của quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Phương pháp tính thuế: Nhà cung cấp ở nước ngoài nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu. Trong đó:

- Doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN là doanh thu mà nhà cung cấp ở nước ngoài nhận được.

- Thuế suất đối với từng sản phẩm, dịch vụ được quy định cụ thể tại Nghị định số 209/2013/NĐ-CP về thuế GTGT và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về thuế TNDN.

Hình thức đăng ký mã số thuế, kê khai, nộp thuế: trực tuyến thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tại địa chỉ <https://etaxvn.gdt.gov.vn>.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn xác định hàng hóa nhập khẩu không được giảm 2% thuế GTGT

Tiếp theo các hướng dẫn về việc áp dụng Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ("NĐ 15") (đã được Deloitte cập nhật trong Bản tin Thuế và Hải quan tháng 2), Tổng cục Hải quan hướng dẫn chi tiết hơn về việc kê khai thuế suất thuế GTGT, xác định tên và áp dụng mã HS hàng hóa nhập khẩu không được giảm thuế GTGT.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu không được giảm 2% thuế GTGT là hàng hóa có tên sản phẩm nêu tại:

- Cột 8 "tên sản phẩm", và được mô tả nội dung sản phẩm (nếu có) tại cột 9 "nội dung" của Phụ lục I; hoặc
- Phần A Phụ lục III, hoặc cột 3 "hàng hóa" phần B Phụ lục III; hoặc
- Hàng hóa nhập khẩu chịu thuế TTĐB thuộc Phụ lục II.

(Công văn số 642/TCHQ-TXNK ngày 25/02/2022 của Tổng cục Hải quan)

VĂN BẢN MỚI

Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực ("RCEP")

Ngày 18/02/2022, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BCT về Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP. Thông tư quy định hai nội dung chính:

- Cách xác định xuất xứ hàng hóa; và
- Chứng nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hóa.

Các Phụ lục đính kèm Thông tư bao gồm:

- Phụ lục I: Quy tắc cụ thể mặt hàng.
- Phụ lục II: Danh mục thông tin tối thiểu của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- Phụ lục III: Mẫu C/O mẫu RCEP xuất khẩu và mẫu Tờ khai bổ sung C/O.
- Phụ lục IV: Danh mục hàng hóa áp dụng khác biệt thuế có điều kiện.

Theo đó, hàng hóa có xuất xứ của Việt Nam xuất khẩu sang các nước thành viên RCEP được xem xét cho hưởng ưu đãi thuế khi có C/O mẫu RCEP được cấp theo quy định tại Thông tư này. Và ngược lại, đối với hàng nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước thành viên RCEP, sẽ được xem xét cho hưởng ưu đãi thuế khi có một trong các chứng từ chứng nhận xuất xứ sau:

- C/O được cấp bởi cơ quan, tổ chức được chỉ định; hoặc
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ do nhà xuất khẩu đủ điều kiện phát hành.

Thông tư cũng lưu ý các cơ quan, tổ chức cấp C/O xem xét cấp C/O mẫu RCEP cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trước ngày Thông tư này có hiệu lực để được hưởng ưu đãi thuế quan theo quy định của RCEP và của nước thành viên nhập khẩu.

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa được phát hành kể từ ngày 01/01/2022 sẽ được cơ quan hải quan nước thành viên nhập khẩu chấp nhận.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/04/2022.

(Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/02/2022 của Bộ Công Thương)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Xây dựng danh mục mã số HS theo Danh mục hài hòa mô tả và mã số hàng hóa xuất nhập khẩu ASEAN 2022 ("AHTN 2022")

Bộ Tài chính đang tiến hành xây dựng dự thảo Thông tư ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mới thay thế cho Thông tư số 65/2017/TT-BTC và Thông tư 09/2019/TT-BTC. Dự thảo này đã được đăng tải trên website chính thức của Tổng cục Hải quan, đồng thời đang lấy ý kiến các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan.

Theo Tổng cục Hải quan, Việt Nam sẽ chính thức áp dụng theo Danh mục mã số HS theo AHTN 2022 kể từ ngày 01/07/2022.

Việc xác định mã số HS vẫn tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành và sẽ được hướng dẫn cụ thể trong giai đoạn chuyển đổi.

(Công văn số 638/TCHQ-TXNK ngày 25/02/2022 của Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Việt Nam triển khai nguyên tắc cộng gộp xuất xứ theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len (“UKVFTA”) với Hàn Quốc

Chính phủ đã ủy quyền cho Bộ Công Thương tiến hành việc ký kết Công hàm trao đổi với đại diện có thẩm quyền của Chính phủ Hàn Quốc và thông báo cho Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len về triển khai nguyên tắc cộng gộp xuất xứ vải nguyên liệu để sản xuất hàng dệt may theo UKVFTA.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng được ủy quyền xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn cộng gộp xuất xứ vải nguyên liệu từ Hàn Quốc để thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định UKVFTA.

(Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 25/02/2022 của Chính phủ)

VĂN BẢN MỚI

Áp dụng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”) với Peru

Ngày 10/03/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2022/NĐ-CP (“Nghị định 21”) sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019 – 2022 để áp dụng cho các lô hàng xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Cộng hòa Pê-ru kể từ ngày 19/09/2021 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực, nếu đáp ứng các điều kiện liên quan.

Nghị định 21 có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

(Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 10/03/2022 của Chính phủ)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn áp dụng các biện pháp đảm bảo điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan của doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

1. Xây dựng hệ thống camera quan sát có kết nối với hệ thống của cơ quan hải quan:

- Hệ thống camera quan sát phải được lắp đặt tại các vị trí cổng, cửa và các vị trí lưu giữ hàng hóa; không yêu cầu lắp đặt tại các khu vực sản xuất, sử dụng hàng hóa, sinh hoạt khác;
- Đối với các DNCX được thành lập sau ngày 02/03/2022: Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;
- DNCX thực hiện:
 - lập sơ đồ vị trí lưu giữ hàng hóa, vị trí lắp đặt camera có đánh số thứ tự, ghi chú và gửi tới Chi cục Hải quan;
 - xây dựng và cập nhật thường xuyên nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống camera;
 - thông báo thông tin liên lạc cho Chi cục Hải quan quản lý và báo cáo sự cố phát sinh.

• Camera phải đảm bảo hoạt động liên tục 24/24 không phân biệt ngày nghỉ, ngày lễ, Tết.

• DNCX cần có xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan trước ngày 25/04/2022: Cơ quan hải quan sẽ hoàn thành việc kiểm tra các điều kiện kiểm tra giám sát hải quan trước ngày 25/04/2022. Nếu DNCX không thực hiện hoặc không đáp ứng điều kiện kiểm tra thì không được áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan.

(Quyết định số 247/QĐ-TCHQ ngày 02/03/2022, Công văn số 730/TCHQ-GSQL ngày 04/03/2022 của Tổng cục Hải quan)

2. Áp dụng thống nhất các quy định về giám sát hải quan đối với DNCX

Tổng cục Hải quan hướng dẫn áp dụng thống nhất một số quy định liên quan đến điều kiện giám sát hải quan đối với DNCX nêu tại khoản 10, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, bao gồm:

- Quy cách của hàng rào cứng;
- Quản lý đối với chi nhánh phụ thuộc của DNCX được thành lập tại địa bàn khác với nơi DNCX có trụ sở chính;
- Thời hạn lưu giữ dữ liệu hình ảnh camera tại DNCX;
- Chính sách thuế đối với DNCX không đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan;
- Không yêu cầu về diện tích tối thiểu đối với DNCX do không có quy định hiện hành về vấn đề này.

(Công văn số 679/TCHQ-TXNK ngày 02/03/2022 của Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chỉ nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.